| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HÀM YÊN**<br>**TỈNH TUYÊN QUANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: **83**/2022/QĐST - DS | *Hàm Yên, ngày 12 tháng 8 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 69/2022/TLST - DS, ngày 20 tháng 6 năm 2022.

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Vũ Hồng T, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn B, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Ông Đặng Ngọc H, sinh năm 1965 và bà Hà Thị X, sinh năm 1967; cùng địa chỉ: Thôn C, xã F, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả tiền, thời hạn và phương thức thanh toán: Ông Đặng Ngọc H, bà Hà Thị X có nghĩa vụ trả cho anh Vũ Hồng T số tiền 75.000.000đ (*Bảy mươi lăm triệu đồng*). Trong đó chia ra: Ông Đặng Ngọc H phải trả 37.500.000đ (*Ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*); bà Hà Thị X phải trả 37.500.000đ (*Ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*). Phương thức trả làm 02 lần: Lần 1 trả số tiền 35.000.000đ vào ngày 30/9/2022 (tức ngày 05/9/2022 Âm lịch), trong đó lần 1 ông Đặng Ngọc H phải trả 17.500.000đ (*Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng*), bà Hà Thị X phải trả 17.500.000đ (*Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng*); lần thứ 2 trả 40.000.000đ vào ngày 10/10/2022 (tức ngày 15/9/2022 Âm lịch), trong đó lần 2 ông Đặng Ngọc H phải trả

20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*), bà Hà Thị X phải trả 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

*Khoản tiền phải trả kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của anh Vũ Hồng T nếu ông Đặng Ngọc H và bà Hà Thị X chậm trả thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.*

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

+ Các bị đơn ông Đặng Ngọc H và bà Hà Thị X tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.875.000đ *(Một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Chia ra ông Đặng Ngọc H phải chịu 937.500đ (*Chín trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng),* bà Hà Thị X phải chịu 937.500đ (*Chín trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng)* án phí. Ông Đặng Ngọc H và bà Hà Thị X là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn phần án phí mình phải chịu, tổng cộng là 937.500đ (*Chín trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng)*. Ông Hùng, bà Tuyên còn phải nộp tiền án phí thỏa thuận tự nguyện nộp thay cho nguyên đơn là 937.500đ (*Chín trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng)*. Chia ra, ông Đặng Ngọc H phải nộp 468.750đ (*Bốn trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng*), bà Hà Thị X phải nộp 468.750đ (*Bốn trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng*) tiền án phí.

+ Nguyên đơn anh Vũ Hồng T không phải chịu tiền án phí, được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.343.300đ (*Hai triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn ba trăm đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004853, ngày 20/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lương Hữu San**